

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài.

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Tuấn Dũng

Bà Hà Thị Dung

Bà Phan Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Công T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1986 tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Là đảng viên Đ4, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 139/QĐ-UBKT ngày 22/5/2023 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy T2; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc H và con bà Nguyễn Thị M; có vợ: Đỗ Thị Ngọc L (đã ly hôn – là bị hại) và có 01 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11100/QĐ-XPHC ngày 11/10/2017 Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng (chưa nộp phạt, đã được Công an phường T lập biên bản đôn đốc).

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPXH ngày 05/9/2007, Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, mức phạt tiền 100.000 đồng.

Tại quyết định số 0007566/QĐ-XPHC ngày 11/4/2017, Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng (đã nộp tiền phạt tháng 5/2017).

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0010981/QĐ-XPHC ngày 04/10/2023 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản cá nhân” mức phạt 4.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.(Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Phan Đức H1 - Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt).

*** Bị hại:**

Chị: Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1989 (Có mặt).

Trú tại: Tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị: Nguyễn Việt M1, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

2. Anh Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm L, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1966 (Có mặt)

Trú tại: Tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dương Anh T1, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

2. Anh Ngô Xuân Đ1, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Sơn Đ2, sinh năm 1963 (Có mặt)

Trú tại: Tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Nguyễn Công T kết hôn với chị Đỗ Thị Ngọc L và có một con chung là cháu Nguyễn Mai U, sinh năm 2012. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên năm 2016, T và chị L đã ly hôn. Sau ly hôn, T và chị L vẫn chung sống với nhau; đến cuối năm 2019 thì chị L về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, còn T đi làm tại Khu Công nghiệp B, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tối ngày 25/4/2023, T gọi điện nói chuyện với chị L thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Tối ngày 26/4/2023, T tiếp tục gọi điện cho chị L nhưng chị L không

nghe máy, T gọi điện nói chuyện với cháu U thì được cháu U cho biết chị L thường xuyên ra khỏi nhà vào các buổi tối. Cho rằng chị L có người đàn ông khác nên T nảy sinh ý định dùng dao chém chị L.

Khoảng 05 giờ ngày 27/4/2023, T lấy 01 con dao dạng dao phay dài 41cm cật vào trong chiếc ba lô rồi đeo trên người và mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển số 22B2-446.91 của anh Đặng Phúc Đ3 (ở cùng khu trọ với T tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc). T một mình điều khiển xe mô tô về đến khu vực gầm cầu vượt B thuộc tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên chờ chị L. Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, chị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa LX màu trắng, biển số 20B2 - 349.02 đi đến, T liền nấp sau cột trụ cầu, tay trái cầm ba lô đựng con dao. Khi chị L đi đến gần, T liền chạy ra chặn xe chị L lại, chị L hỏi “Anh làm gì đây”, T liền dùng tay phải lấy con dao trong ba lô ra chém một nhát vào cổ tay phải chị L và 01 nhát vào yên xe mô tô của chị L, bị chém chị L bị ngã xuống nền đất, T tiếp tục xông đến dùng dao chém liên tiếp vào chân trái và hai tay chị L làm bàn tay phải của chị L bị đứt lìa rơi xuống đất, T tiếp tục dùng lưỡi dao cứa 02 nhát vào má phải của chị L, đồng thời T nhặt bàn tay phải của chị L đã bị đứt rời cho vào trong ba lô cùng con dao và T điều khiển mô tô đến cổng nhà chị L gọi to “Tôi chém chết con L ở gầm cầu vượt, ông ra mà mang xác nó về” rồi T điều khiển xe mô tô đến khu vực nương nước thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ném bàn tay phải của chị L xuống nương nước.

Sau đó, T đi đến Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đầu thú, giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển số 22B2-446.91; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (27,5 x 07) cm, chuôi bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao có dập chữ “NHÍP”, lưỡi và chuôi dao bám dính vật chất màu nâu đỏ, niêm phong ký hiệu NP1; 01 chiếc ba lô bằng vải màu ghi xám, kích thước (33 x 45 x 16) cm, tại phần quai xách và trong ba lô bám dính vật chất màu nâu đỏ; 01 đôi giày vải màu đen, bám dính rải rác vật chất màu nâu đỏ; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh lam, họa tiết rằn ri, tại phần bụng và tay áo bên trái dính bám rải rác vật chất màu nâu đỏ; 01 chiếc quần dài màu xanh lam, hai bên ống có vết mài rách và dính bám rải rác vật chất màu nâu đỏ; 01 con dao rọc giấy màu vàng, niêm phong ký hiệu NP2.

Chị L được mọi người đưa đến Bệnh viện T3, Bệnh viện H2, Hà Nội cấp cứu và điều trị với thương tích: Vùng má phải có 02 vết thương, kích thước lần lượt là (10 x 04) cm và (05 x 03)cm. Vùng cánh tay phải đoạn 1/3 dưới và khớp khuỷu có 04 vết thương, kích thước lần lượt là (20 x 05)cm, (10 x 05)cm, (05 x 05)cm, (04 x 05)cm. Đứt rời 1/3 dưới cẳng tay phải (không có đoạn đứt rời mang theo). Vùng cổ tay và bàn tay trái có 05 vết thương lần lượt là (04 x 04)cm, (05 x

04)cm, (03 x 03)cm, (04 x 02)cm, (03 x 02)cm. Vùng khớp cổ chân phải có vết thương phức tạp nham nhở, vùng ngón 02 mu bàn chân phải có vết thương dài 04cm. Vùng mặt ngoài cẳng chân trái có vết thương kích thước (25 x 10)cm. Vùng mặt ngoài mu bàn chân trái có vết thương kích thước (20 x 05)cm. Chẩn đoán: Đa vết thương: Cụt chân thương cẳng tay phải, đa vết thương phần mềm cánh tay phải, gãy hở xương bàn ngón II, III bàn tay trái, trật hở cổ chân và khối tụ cốt bàn chân phải, gãy hở xương mác trái, vết thương hàm mặt. Chị L điều trị đến ngày 16/5/2023 ra viện. Ngày 10/7/2023 chị L điều trị tiếp tại Bệnh viện T3 đến ngày 14/7/2023 ra viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 479/KLTTCT-TTPY ngày 19/6/2023 của Trung tâm P1 đối với bị hại Đỗ Thị Ngọc L, kết luận:

1. Các kết quả chính: Sẹo má phải vết 1: 6%; sẹo má phải vết 2: 6%; sẹo cánh tay phải vết 1 kèm theo đứt đơn thuần cơ tam đầu đã khâu nối nhưng còn làm yếu cánh tay mức độ ít: 5%; sẹo cánh tay phải vết 2: 3%; sẹo cánh tay phải vết 3: 2%; sẹo cánh tay phải vết 4: 1%; sẹo cổ tay trái: 2%; sẹo mu bàn tay trái: 2%; sẹo đốt 1 ngón I bàn tay trái vết 1: 1%; sẹo đốt 1 ngón I bàn tay trái vết 2: 1%; đứt động mạch quay cổ tay trái: 4%; sẹo cổ chân phải 1%; sẹo mu bàn chân phải: 3%; sẹo đốt 3 ngón I bàn chân phải: 1%; sẹo cẳng chân trái: 2%; sẹo phía ngoài dưới mắt cá chân trái: 2%; cụt 1/3 dưới cẳng tay phải: 51%; gãy 1/3 trên xương trụ cẳng tay phải: 6%; gãy xương thang cổ tay trái: 5%; gãy xương bàn ngón II, ngón III bàn tay trái: 10%; gãy 1/3 giữa dưới xương mác cẳng chân trái: 3%; cụt 1/2 đốt 2 ngón II bàn chân phải: 3%; gãy xương sên, khối tụ cốt cổ chân phải đi lại khó khăn: 16%; gãy mắt cá ngoài cẳng chân phải: 3%. Cộng 80,90% (làm tròn số là 81%)

2. Kết luận: Căn cứ vào Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định Đỗ Thị Ngọc L bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 81%.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là bãi đất trống dưới gầm cầu vượt qua đường V của đường B kéo dài, thuộc tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với các hướng tiếp giáp như sau: Phía Tây - Bắc tiếp giáp với ngõ vào khu dân cư tổ G, phường Q, thành phố T; phía Đông - N tiếp giáp với khu dân cư tổ A, phường Q, thành phố T; phía Tây - N tiếp giáp với đường V; phía Đông - B là hướng đi ra đường L.

Hiện trường cụ thể: Bãi đất trống nằm phía dưới gầm cầu vượt, giữa trụ thứ hai và thứ ba theo hướng từ Đ - Bắc sang T - N, bãi đất trống phẳng hơi dốc về theo hướng Tây - Nam xuống Đ - Bắc, trên bãi đất có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa LX màu trắng, biển số 20B2-349.02 nằm nghiêng trái, đầu hướng về phía Nam, đuôi hướng về phía Bắc, thân và yên xe có nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt và tia bắn, mặt trên phía trước của yên xe có 01 vết rách kích thước (18 x

02)cm, tâm trục bánh sau xe mô tô cách bên trái trụ cầu thứ ba theo hướng Đ-Bắc là 28m, cách trụ cầu thứ hai về hướng Nam là 8,9m, tâm trụ bánh trước xe mô tô cách trụ cầu thứ hai về phía Nam là 10,5m, ký hiệu (01). Trên bãi đất trống có 01 vết mài trượt đất mới kích thước (3,4 x 0,06)m, dấu vết có chiều hướng từ Đông-Bắc sang Tây - Nam, điểm đầu của vết mài trượt cách trụ cầu thứ hai về phía Nam là 06m, điểm cuối của vết mài trượt trùng với bánh sau của xe mô tô, ký hiệu (02). Tại vị trí cách tâm trục bánh sau của xe mô tô 0,6m, cách trụ cầu thứ hai về phía Nam 8,5m có 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu hồng, mũ trong tư thế nằm ngửa, trên mũ dính bám nhiều dấu vết vật chất màu nâu đỏ, ký hiệu (03). Tại vị trí dưới yên xe mô tô cách tâm trục bánh sau 0,7m có 01 chiếc dép nhựa chân phải màu xanh kích thước (23 x 09)cm, ký hiệu (04). Tại vị trí cách trụ cột thứ hai về phía Nam 10m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 2,1m có 01 chiếc dép nhựa chân trái màu xanh kích thước (23 x 09)cm trên dép dính bám dấu vết vật chất màu nâu đỏ, ký hiệu (05). Trên nền đất có 01 vùng máu dạng chảy đọng nhỏ giọt kích thước (2,3 x 2,1)m, tâm vùng máu cách trụ cột cầu thứ hai về phía Nam là 8,7m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô về phía Đông là 1,5m, ký hiệu (06). Trong vùng dấu vết máu có 03 đoạn trụ đặc màu trắng cứng có đường kính 0,5cm và 01 đoạn kim loại màu vàng dạng vòng đeo tay bám dính nhiều vật chất màu nâu đỏ, trong vùng máu có 02 mẫu da cơ và móng dạng đầu ngón chân, mẫu xương có dính bám mô cơ và máu.

Thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa LX màu trắng, biển số 20B2-349.02; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng và 01 đôi dép nhựa màu xanh, niêm phong ký hiệu A5; 01 vòng cứng màu trắng bị vỡ làm 03 đoạn và 01 vòng kim loại màu vàng, phong ký hiệu A2 ghi chữ “Vòng”; 01 mẫu vùng tổ chức da cơ xương đang ngón chân, niêm phong ký hiệu A3 ghi chữ “Ngón chân”; mẫu vật chất màu nâu đỏ, niêm phong ký hiệu A1 ghi chữ “Máu”.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Công T, Cơ quan điều tra đã đến vị trí T khai vớt bàn tay của chị L và đã thu giữ: 01 bàn tay người bên phải tại vị trí dưới lòng mương thoát nước, bàn tay bị đứt rời tại vị trí cổ tay, vết đứt nham nhở, tại ngón tay 2 và 4 của bàn tay mỗi ngón đeo 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng. Thu giữ mẫu da cơ bàn tay, niêm phong ký hiệu A4 và giao bàn tay cho gia đình bị hại phục vụ cấp cứu phục hồi chức năng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mẫu máu phục vụ giám định: Mẫu máu của Nguyễn Công T niêm phong ký hiệu M1, mẫu máu của Đỗ Thị Ngọc L niêm phong ký hiệu M2.

Tại bản Kết luận giám định ADN số HT236.23/PY-XNSH ngày 17/5/2023 của V, kết luận: Dấu vết trên tấm bông thu mẫu tại khu vực hiện trường, ký hiệu A1; dấu vết trên vòng kim loại, ký hiệu A2; dấu vết trên con dao, ký hiệu NP1; dấu vết trên đôi giày vải, áo khoác và quần dài, ký hiệu NP2; dấu vết trên chiếc ba lô,

con dao dọc giấy, ký hiệu NP3 gửi giám định là máu người, có ADN nhiễm sắc thể trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Đỗ Thị Ngọc L, ký hiệu M2. Mẫu da cơ và móng, mảnh xương, ký hiệu A3 và mẫu da cơ, ký hiệu A4 gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Đỗ Thị Ngọc L, ký hiệu M2.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2305/KL-HĐĐG ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Xe mô tô biển số 20B2-349.02 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 540.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. T khai do nghi ngờ chị L có người đàn ông khác nên ghen tuông, bực tức nên đã có hành vi dùng dao phay cửa vào mặt, chém nhiều nhát vào cơ thể của chị L, gây mất máu là sẽ nguy hiểm đến tính mạng của chị L nếu không được cấp cứu kịp thời; mục đích bị cáo vứt bàn tay rời của chị L vào chỗ nước bắn nếu được cấp cứu kịp thời thì cũng không thể nối lại bàn tay và sẽ bị tàn phế. Thương tích trên cơ thể của chị L kết luận giám định tổn hại 81% sức khỏe hoàn toàn do bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Đỗ Thị Ngọc L 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự chị L đề nghị xét xử bị cáo T theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự chị L yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị tổng số tiền 700.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo còn bồi thường tiếp 600.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí mức bồi thường mà chị L yêu cầu.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả cho chị Đỗ Thị Ngọc L: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa LX màu trắng, biển số 20B2-349.02; 01 vòng cứng màu trắng bị vỡ làm 03 đoạn và 01 sợi kim loại màu vàng bọc xung quanh. Trả cho anh Đặng Phúc Đ3: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển số 22B2-446.91. Số vật chứng còn lại được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Phản luận tội tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Công T từ 14 năm đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường 700.000.000 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 600.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tạm giữ để thi hành cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều khoản, điểm Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần để khắc phục hậu quả, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo có thời gian công tác trong ngành công an và được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và hòa nhập cùng xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo nhất trí với luận cứ luật sư bào chữa không bổ sung gì thêm.

Bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội Giết người là đúng, không

oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bệnh án điều trị, bản ảnh các vết thương cùng kết luận giám định pháp y về thương tích đối với người bị hại và lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Công T và chị Đỗ Thị Ngọc L là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2016, do nghi ngờ chị L có bạn trai nên khoảng 07 giờ 10 phút ngày 27/4/2023 tại bãi đất trống thuộc tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, T có hành vi dùng 01 con dao dạng dao phay dài 41cm chém nhiều nhát vào mặt, vào 02 chân, 02 tay, làm đứt rời cẳng tay phải của chị L. Hậu quả: Chị L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 81% sức khỏe.

Bị cáo T là người có đủ năng lực hành vi, đủ năng lực nhận thức nhưng đã sử dụng hung khí là dao phay, phần lưỡi dao bằng kim loại có tính sát thương cao chém nhiều nhát vào mặt, 2 chân, 2 tay, làm đứt rời bàn tay phải của chị L dẫn đến thương tích 81%, gây nguy hiểm đến tính mạng của chị L. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, tính rất quyết liệt là sau khi chém đứt bàn tay chị L, bị cáo còn lấy bàn tay mang đi nơi khác vứt vào mương nước bẩn. Bị cáo nhận thức được hậu quả chết người có thể xảy ra nếu không được cấp cứu kịp thời, nếu được cấp cứu kịp thời thì cũng bị tàn phế, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...

n. Có tính chất côn đồ.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang và dư luận xấu trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, trước khi

phạm tội bị cáo có thời gian công tác trong lực lượng công an có thành tích được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Xét toàn diện vụ án cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đỗ Thị Ngọc L yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị tổng các khoản là 700.000.000 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo còn bồi thường tiếp là 600.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đây là sự tự định đoạt của bị cáo và bị hại, sự thỏa thuận này không trái đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động. Các vật chứng còn lại hiện đang lưu giữ tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 103 ngày 25/9/2023 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Như phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Trong vụ án T còn có hành vi dùng dao làm rách yên xe máy BKS 20B2-349.02 của chị L, thiệt hại 540.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố T để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Ngày 04/10/2023, Công an thành phố T đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Công T 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Đỗ Thị Ngọc L. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Đỗ Thị Ngọc L tổng số tiền 700.000.000 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (được đựng trong 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu D, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Tuấn A cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T, bên ngoài ghi: Điện thoại của Nguyễn Công T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (27,5 x 07) cm chuôi bằng gỗ dài 13,5 cm, lưỡi dao có dập chữ “NHÍP”, lưỡi và chuôi dao bám dính vật chất màu nâu đỏ, niêm phong theo quy định trong 01 hộp giấy dán kín. 01 chiếc ba lô bằng vải màu ghi xám, kích thước (33 x 45 x 16) cm, mặt trước có chữ “FASHION EST 2009”, tại phần quai xách và trong ba lô bám dính vật chất màu nâu đỏ. 01 con dao rọc giấy màu vàng, nhãn hiệu “SDI”, kích thước (04 x 16) cm; niêm phong theo quy định trong 01 hộp giấy dán kín. 01 đôi giày vải màu đen, đế giày bằng cao su, kích thước mỗi chiếc giày (11,5 x 28,5) cm, đôi giày bám dính rải rác vật chất màu nâu đỏ; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh lam, họa tiết rằn ri, có chữ “D&G DOLCE&GABBANA XXL”, dài 68cm, rộng 45cm, tại phần bụng và tay áo bên trái dính bán rải rác vật chất màu nâu đỏ; 01 chiếc quần dài màu xanh lam, có chữ “RFASHION”, dài 99cm, rộng 47cm, hai bên ống có vết mài rách và dính bám rải rác vật chất màu nâu đỏ; niêm phong theo quy định trong 01 hộp giấy dán kín. 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng, 01 đôi dép nhựa màu xanh niêm phong ký hiệu A5.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 103 ngày 25/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKS tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài